

ĐẠI CÁO BÌNH NGÔ

NGUYỄN TRÃI

(*Bình Ngô đại cáo*)

KẾT QUẢ CẨM ĐẠT

- Nắm được những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi – một nhân vật lịch sử, một danh nhân văn hoá thế giới ; thấy được vị trí to lớn của Nguyễn Trãi trong lịch sử văn học dân tộc : nhà văn chính luận kiệt xuất, nhà thơ khai sáng văn học tiếng Việt.
- Hiểu rõ *Đại cáo bình Ngô* có ý nghĩa trọng đại của một bản tuyên ngôn độc lập, khẳng định sức mạnh của lòng yêu nước và tư tưởng nhân nghĩa ; là kiệt tác văn học, kết hợp hài hoà giữa yếu tố chính luận và chất văn chương.
- Nắm vững những đặc trưng cơ bản của thể cáo, đồng thời thấy được những sáng tạo của Nguyễn Trãi trong *Đại cáo bình Ngô*.



Nguyễn Trãi
(Tranh chân dung)

Phân môt : TÁC GIẢ

I - CUỘC ĐỜI

Nguyễn Trãi (1380 – 1442) hiệu là Úc Trai, quê gốc ở làng Chi Ngại (Chí Linh, Hải Dương) sau dời về Nhị Khê (Thường Tín, Hà Tây, nay thuộc Hà Nội). Thân sinh là Nguyễn Úng Long (sau đổi là Nguyễn Phi Khanh), một nho sinh nghèo, học giỏi, đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) thời Trần. Mẹ là Trần Thị Thái, con quan Tư đồ (ngang Tể tướng) Trần Nguyên Dán.

Nguyễn Trãi sinh ra trong một gia đình mà bên nội cũng như bên ngoại đều có hai truyền thống lớn : yêu nước và văn hoá, văn học.

Thuở thiếu thời, Nguyễn Trãi đã phải chịu những mất mát đau thương : tang mẹ lúc 5 tuổi, sau đó ông ngoại qua đời khi Nguyễn Trãi mới vừa 10 tuổi. Năm 1400, Nguyễn Trãi đỗ Thái học sinh và hai cha con cùng ra làm quan dưới triều nhà Hồ. Năm 1407, giặc Minh cướp nước ta, Nguyễn Phi Khanh bị chúng đưa sang Trung Quốc. “Nợ nước, thù nhà”, Nguyễn Trãi khắc sâu lời cha dặn : “Con trở về lập chí, rửa nhục cho nước, trả thù cho cha, như thế mới là đại hiếu”. Sau khi thoát khỏi sự giam lỏng của giặc Minh, Nguyễn Trãi đã từ Đông Quan (Hà Nội ngày nay) tìm vào Lam Sơn theo Lê Lợi tham gia khởi nghĩa. Ông đã góp phần to lớn vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

Cuối năm 1427 đầu năm 1428, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng, Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết *Đại cáo bình Ngô*. Ông hăm hở tham gia vào công cuộc xây dựng lại đất nước. Nhưng rồi những mâu thuẫn nội bộ triều đình phong kiến dẫn đến việc sát hại các công thần, bản thân Nguyễn Trãi bị nghi oan, bị bắt giam. Sau đó ông được tha nhưng không còn được tin dùng như trước. Năm 1439, Nguyễn Trãi xin về ẩn tại Côn Sơn. Năm 1440, ông lại được Lê Thái Tông mời ra giúp việc nước. Năm 1442, giữa lúc Nguyễn Trãi đang gánh vác trọng trách với dân với nước thì oan án Lê Chi viên (Trại Vái) bỗng đổ ập xuống gia đình, dòng họ ông. Nhân cái chết đột ngột của Lê Thái Tông ở Lê Chi viên (Đại Lại, Gia Lương, Bắc Ninh), bọn gian thần trong triều vu cho ông âm mưu giết vua, khép vào tội “trù di tam tộc” (giết cả ba họ). Năm 1464, Lê Thánh Tông minh oan cho Nguyễn Trãi, sau đó cho suru tẩm lại thơ văn của ông và tìm con cháu còn sống sót để bổ làm quan.

Nguyễn Trãi là một bậc anh hùng dân tộc, một nhà văn hoá lớn. Năm 1980, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) đã công nhận Nguyễn Trãi là danh nhân văn hoá thế giới.

II - SỰ NGHIỆP THƠ VĂN

1. Những tác phẩm chính

Nguyễn Trãi là tác giả xuất sắc về nhiều thể loại văn học, trong sáng tác chữ Hán và chữ Nôm, trong văn chính luận và thơ trữ tình. Ông để lại một khối lượng sáng tác lớn với nhiều tác phẩm có giá trị.

Những tác phẩm chính viết bằng chữ Hán : *Quân trung từ mệnh tập*, *Bình Ngô đại cáo*, *Úc Trai thi tập*, *Chi Linh sơn phú*, *Băng Hồ di sự lục*, *Lam Sơn thực lục*, *Văn bia Vĩnh Lăng*, *Văn loại*. Sáng tác chữ Nôm có *Quốc âm thi tập* gồm 254 bài thơ viết theo thể Đường luật hoặc Đường luật xen lục ngôn (sáu chữ). Ngoài sáng tác văn học, Nguyễn Trãi còn để lại cuốn *Dư địa chí*, một bộ sách địa lí cổ nhất của Việt Nam.

Sau thảm họa trại di tam tộc, tác phẩm của Nguyễn Trãi bị thất lạc hoặc bị thiêu huỷ nhiều. Năm 1467, vua Lê Thánh Tông đã ra lệnh sưu tập lại trước tác của ông và phải đến thế kỷ XIX, tác phẩm của Nguyễn Trãi mới được sưu tầm tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, di sản văn học Nguyễn Trãi còn đến ngày nay chắc chắn chưa phải là toàn bộ sự nghiệp văn học vĩ đại của ông.

2. Nguyễn Trãi - nhà văn chính luận kiệt xuất

Trong văn học trung đại Việt Nam, Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận lối lạc nhất. Ông đã để lại khối lượng khá lớn văn chính luận : *Quân trung từ mệnh tập*, *Bình Ngô đại cáo*, chiếu biểu viết dưới triều Lê,... Tư tưởng chủ đạo xuyên suốt các áng văn chính luận của Nguyễn Trãi là tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân.

Quân trung từ mệnh tập gồm những thư từ gửi cho tướng giặc và những giấy tờ giao thiệp với triều đình nhà Minh,... Tác phẩm là tập văn chiến đấu “có sức mạnh của mười vạn quân” (Phan Huy Chú). Sức mạnh ấy có được từ sự kết hợp tuyệt diệu giữa tư tưởng nhân nghĩa, tư tưởng yêu nước với nghệ thuật viết văn luận chiến bậc thầy. *Bình Ngô đại cáo* là áng văn yêu nước lớn của thời đại, là bản tuyên ngôn về chủ quyền độc lập dân tộc, bản cáo trạng tội ác kẻ thù, bản hùng ca về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Ở *Bình Ngô đại cáo*, sức mạnh của tư tưởng nhân nghĩa và tư tưởng yêu nước đã hoà làm một :

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

Nguyễn Trãi quan niệm khi đất nước có ngoại xâm thì yêu nước, nhân nghĩa, anh hùng là chống xâm lược. Trong cảnh thái bình, ông vẫn ước vọng nhà nước phong kiến dùng nhân nghĩa để “trị” dân, “khoan” dân,...

Văn chính luận của Nguyễn Trãi đạt tới trình độ nghệ thuật mẫu mực từ việc xác định đối tượng, mục đích để sử dụng bút pháp thích hợp đến kết cấu chặt chẽ, lập luận sắc bén.

3. Nguyễn Trãi - nhà thơ trữ tình sâu sắc

Hai tập thơ *Úc Trai thi tập* và *Quốc âm thi tập* ghi lại hình ảnh Nguyễn Trãi vừa là người anh hùng vĩ đại vừa là con người trần thế.

Lí tưởng của người anh hùng là sự quyện hoà giữa nhân nghĩa với yêu nước, thương dân. Lí tưởng ấy lúc nào cũng thiết tha, mãnh liệt : “Bui⁽¹⁾ một tấc lòng ưu ái⁽²⁾ cũ – Đêm ngày cuồn cuộn nước triều đông.” (*Thuật hưng* – bài 2).

Phẩm chất, ý chí của người anh hùng luôn ngời sáng trong chiến đấu chống ngoại xâm cũng như trong đấu tranh chống cường quyền, bạo ngược vì chân lí : “Vườn quỳnh dầu chim kêu hót – Cõi trần có trúc đứng ngăn.” (*Tự thân* – bài 40).

Dáng ngay thẳng, cứng cỏi của cây trúc, vẻ thanh tao, trong trắng của cây mai, sức sống khoẻ khoắn của cây tùng – những phẩm chất tốt đẹp tượng trưng cho người quân tử – đều có ở Nguyễn Trãi. Điều đáng quý là tất cả những phẩm chất ấy không phải để làm đẹp cho riêng bản thân mà là để giúp dân, giúp nước “Dành còn để trợ dân này” (*Tùng*).

Là bậc anh hùng với lí tưởng cao cả, Nguyễn Trãi cũng là một con người trần thế. Ông đau nỗi đau của con người, yêu tình yêu của con người. Nguyễn Trãi đau khi chứng kiến nghịch cảnh éo le của xã hội cũ : “Phượng những tiếc cao diều hẫng lượn – Hoa thường hay héo cỏ thường tươi.” (*Tự thuật* – bài 9).

Từ nỗi đau trước thói đời đen bạc “Bui một lòng người cực hiểm thay”, nhà thơ khao khát sự hoàn thiện của con người và mơ ước xã hội thái bình, thịnh trị “Dân Nghiêng Thuấn, vua Nghiêng Thuấn”.

Tình yêu của Nguyễn Trãi dành nhiều cho thiên nhiên, đất nước, con người, cuộc sống.

Tình yêu thiên nhiên của Nguyễn Trãi thể hiện qua mảng thơ thiên nhiên rất có giá trị ở *Úc Trai thi tập* và *Quốc âm thi tập*. Trong thơ chữ Hán có những bức tranh thiên nhiên hoành tráng : “Kinh ngạc băm vằm non mấy khúc – Giáo gươm chìm gãy bãi bao tầng” (*Cửa biển Bạch Đằng* – bản dịch). Thiên nhiên trong thơ Nôm có những bức tranh lụa xinh xắn, phảng phất phong vị thơ Đường : “Nước biếc non xanh thuyền gói bãi – Đêm thanh nguyệt bạc khách lên lầu” (*Báo kính cảnh giới* – bài 26). Thiên nhiên bình dị, dân dã, từ quả núc nác, lanh mồng tai, bè rau muống, đến “ngô cày đất ải”, con đồng dong.... đều đi vào thơ Nguyễn Trãi một cách tự nhiên, tạo nên những rung động thầm mì. Thiên nhiên trở thành môi trường sống thanh tao, con người gắng giữ gìn vẻ đẹp nguyên sơ, không làm tổn

(1) *Bui* : duy chỉ.

(2) *Ưu ái* : ưu quốc, ái dân (lo nước, yêu dân).

thương đến cảnh vật. Nhà thơ không nỡ thả mái chèo vì sợ làm tan vỡ bóng trăng in trên nước : “Nước còn nguyệt hiện xá⁽¹⁾ thôi chèo” ; hớp chén rượu in bóng trăng mà tưởng đang hớp ánh trăng : “Đêm thanh hớp nguyệt nghiêng chén” ; gánh nước về pha trà, nước in bóng trăng tưởng mang cả trăng về theo : “Chè tiên⁽²⁾ nước ghín⁽³⁾ nguyệt đeo về”. Có thể nói, ở Nguyễn Trãi “lòng yêu thiên nhiên vạn vật là một kích thước để đo một tâm hồn” (Xuân Diệu).

Thơ Nguyễn Trãi có những câu nói về nghĩa vua tôi, về tình cha con xiết bao cảm động : “Quân thân⁽⁴⁾ chưa báo lòng canh cánh – Tình phụ cơm trời áo cha.” (Ngôn chí – bài 7).

Úc Trai thường hay nói tới lòng bạn. Lòng bạn bao giờ cũng sáng trong như vầng nguyệt : “Lòng bạn trăng vầng vặc cao”.

Nguyễn Trãi gắn bó thiết với quê hương. Nỗi nhớ quê trong thơ Úc Trai cụ thể, sâu sắc. Quê ấy là Chi Ngại, Côn Sơn, nơi Nguyễn Trãi sống với ông ngoại từ thuở thiếu thời. Quê ấy còn là cánh đồng Nhị Khê mà tuổi thơ Nguyễn Trãi cùng bạn bè đội nón, vác cuốc làm đồng trong ngày xuân.

Những vần thơ Nguyễn Trãi viết về thiên nhiên đất nước, về tình cha con, tình bạn,... xiết bao gần gũi, thân thương. Khía cạnh “con người” trong người anh hùng Nguyễn Trãi chính là vẻ đẹp nhân bản đã góp phần nâng người anh hùng dân tộc lên tầm nhân loại.

III - KẾT LUẬN

Xuất hiện ở nửa đầu thế kỷ XV, thiên tài văn học Nguyễn Trãi trở thành một hiện tượng văn học kết tinh truyền thống văn học Lí – Trần, đồng thời mở đường cho cả một giai đoạn phát triển mới.

Về nội dung, văn chương Nguyễn Trãi hội tụ hai nguồn cảm hứng lớn của văn học dân tộc là yêu nước và nhân đạo.

Về hình thức nghệ thuật, văn chương Nguyễn Trãi có đóng góp lớn ở cả hai bình diện cơ bản nhất là thể loại và ngôn ngữ. Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất, nhà thơ khai sáng văn học tiếng Việt. Ông đem đến cho nền văn học dân tộc thơ Đường luật viết bằng chữ Nôm, góp phần làm cho tiếng Việt trở thành ngôn ngữ văn học giàu và đẹp.

(1) Xá : hãy.

(2) Tiên : nấu.

(3) Ghín : gánh.

(4) Quân thân : vua, cha.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Vì sao có thể nói Nguyễn Trãi là một nhân vật lịch sử vĩ đại ?
2. Anh (chị) đã đọc những tác phẩm nào của Nguyễn Trãi ? Hãy giới thiệu sơ lược một vài tác phẩm tiêu biểu.
3. Phân tích vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi qua một số câu thơ mà anh (chị) cảm nhận sâu sắc nhất.
4. Nêu khái quát những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của thơ văn Nguyễn Trãi.

GHI NHỚ

Nguyễn Trãi là bậc anh hùng dân tộc, một nhân vật toàn tài hiếm có nhưng lại là người phải chịu những oan khiên thâm khốc dưới thời phong kiến. Ông là nhà thơ, nhà văn kiệt xuất, là danh nhân văn hóa thế giới, có những đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn hóa, văn học dân tộc.